

SỐ 341

KINH THÁNH THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ SỞ VẤN

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam tạng Tỳ Mục Trí
Tiên và Bát Nhã Lưu Chi.*

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo sáu vạn hai ngàn vị, đều là những vị được nhiều trí giả biết đến, hết thảy là bậc Đại A-la-hán. Chư Đại Bồ-tát gồm bốn vạn hai ngàn vị, hiệu là: Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ-tát Sư Tử Tràng, Bồ-tát Di Lạc, Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Biện Tụ, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Di Lô Sơn, Bồ-tát Di Lô Tràng, Bồ-tát Bất Động Dao, Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa, Bồ-tát Thiện Tư Duy, Bồ-tát Dũng Mãnh Ý, Bồ-tát Tuệ Tâm, Bồ-tát Thiện Tâm, Bồ-tát Ma Ni Tụ, Bồ-tát Sơn Tướng Kịch Vương, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ý, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Thường Thư Thủ, Bồ-tát Thường Súc Thủ, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Độ Chúng Sinh, Bồ-tát Tăng Thượng Tinh Tấn, Bồ-tát Như Thuyết Năng Hành, Bồ-tát Tinh Tấn Nguyện, Bồ-tát Thủ Đăng, Bồ-tát Đăng Tâm, Bồ-tát Xả Tội, Bồ-tát Trừ Chư Bi Ám, Bồ-tát Lực Bất Hoại, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Kim Cang Du Bộ, Bồ-tát Vô Biên Du Bộ, Bồ-tát Vô Lượng Du Bộ, Bồ-tát Bất Động Túc Du Bộ, Bồ-tát Hư Không Khố, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng

Thượng Ý, Bồ-tát Cát Hành, Bồ-tát Trì Địa Trụ, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nguyệt Tràng, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Du Bộ Đáo Minh, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ Lô Âm, Bồ-tát Vô Ngại Biện, Bồ-tát Tương Ứng Biện, Bồ-tát Tiếp Tật Biện, Bồ-tát Tối Thắng, Bồ-tát Tế Nhật Nguyệt Quang, Bồ-tát Vô Phan Duyên, Bồ-tát Vô Tỷ, Bồ-tát Căn Thường Hỷ Tiếu, Bồ-tát Chướng Nhất Thiết Tội, Bồ-tát Xả Nữ Súc, Bồ-tát Ma Ni Na, Bồ-tát Quang Minh, Bồ-tát Tịnh Mãn, Bồ-tát Đắc Đại, Bồ-tát Tập Quang Vương, Bồ-tát Thâm Hồng... Bốn vạn hai ngàn vị Đại Bồ-tát như thế đều là những bậc thượng thủ đã hội đủ.

Lại có Tứ Đại Thần Vương, Thiên Đế thích Vương, chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm Thiên Vương, những vị thượng thủ như vậy gồm sáu vạn vị Thiên tử. Lại có bảy vạn ba ngàn Thiên tử như Thiên tử Thiên Trụ Ý, Thiên tử Thiên Tịch, Thiên tử Ma-hê-thủ-la làm thượng thủ. Những vị ấy đều ưa thích tu hành đạo Bồ-tát.

Lại có hai vạn A-tu-la vương, A-tu-la vương La-hầu, A-tu-la vương Di-lâu, đều là những vị thượng thủ cũng ưa thích tu hành đạo Bồ-tát.

Lại có sáu vạn Long vương: Long vương Bất Khổ Nảo, Long vương Nguyệt, Long vương Đắc-xoa-ca, đều là những vị thượng thủ cũng ưa thích tu hành đạo Bồ-tát.

Như thế, có vô lượng trăm ngàn các đại chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân cùng phi nhân đến dự hội. Vô số Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều vân tập đông đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết pháp, vô lượng trăm ngàn quyến thuộc đang cung kính, tôn trọng vây quanh.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ở trú xứ mình, ngồi an tọa thiền quán, nhập Tam-muội, chánh niệm quán sát. Chánh niệm quán sát xong thì ra khỏi Tam-muội, ra khỏi Tam-muội rồi nhập Tam-muội, do diệu lực của Tam-muội ấy làm vô lượng, Hằng hà sa số a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, không thể tính kể cõi Phật trong mười phương đều chấn động đủ sáu cách. Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ra khỏi Tam-muội, khởi tâm tư duy đúng pháp như vậy: “Phật xuất hiện nơi

thế gian là khó, được thân người là khó như hoa Ưu-đàm thật khó thấy. Cũng như vậy, Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri xuất thế thật khó, gặp được thân người cũng thật khó, nếu không thuyết giảng chánh pháp thì không thể đoạn hết bao thứ khổ nơi sinh tử. Chánh pháp của chư Phật thì vô cùng sâu xa khó hiểu, nếu không có Phật thì làm sao nghe pháp, nếu không nghe pháp thì không thể đoạn trừ hết khổ của chúng sinh. Nếu ta đến chỗ Đức Như Lai thưa hỏi đúng như pháp, sau đó chắc chắn sẽ khiến cho chúng sinh phát khởi thiện căn, chắc chắn giúp cho người tu Bồ-tát thừa hành trì viên mãn pháp Phật không thể nghĩ bàn. Do chúng sinh nơi thế giới Ta-bà này rất nhiều tham dục, sân hận, si mê, xa lìa pháp thiện, tập nhiễm pháp ác, ngu tối ám độn, không có tâm thương xót, nên không có Phật, Pháp Tăng. Làm sao khiến cho chúng sinh có được Tuệ nhãn thanh tịnh?

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi lại suy nghĩ: “Ta nên triệu tập vô lượng trăm ngàn chúng Bồ-tát cùng đến nơi này để lãnh hội giáo pháp của Đức Như Lai, dùng thân chứng biết pháp nhãn thâm diệu”.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ xong, liền nhập Tam-muội Phổ Quang Ly Cấu Trang Nghiêm. Nhập Tam-muội rồi, bèn phóng ra ánh sáng lớn soi chiếu suốt đến vô lượng, vô biên Hằng hà sa số a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, không thể tính kể các cõi Phật trong mười phương. Tức thì, vô lượng, vô biên Hằng hà sa số a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, không thể tính kể các cõi Phật trong mười phương đều hiện ánh sáng rực rỡ. Ánh sáng ấy tỏa chiếu khắp mười phương thế giới, những hầm hố, khe suối, gò nong, rừng cây, tất cả những chốn u ám trong các núi non như núi Chước-ca-bà-la, núi Mục-chân-lân-đà, núi Tuyết, núi Di-lâu, núi Ma-ha Di-lâu, đều được ánh sáng này chiếu soi không bị ngăn ngại.

Bấy giờ, nơi vô lượng, vô biên Hằng hà sa số a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, không thể tính kể các cõi Phật trong mười phương, đều có chư Phật, Thế Tôn đang thuyết pháp. Thị giả của mỗi Đức Phật kia trông thấy ánh sáng ấy liền hỏi Đức Phật của mình:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà ánh sáng lớn xuất hiện ở thế giới này, chưa từng nghe thấy bao giờ. Ánh sáng ấy rất

đáng ưa thích. Bạch Thế Tôn! Chúng con gặp ánh sáng ấy thì tâm được thanh tịnh, thân lực tăng trưởng, các thứ tham dục, sân hận, ngu si không xâm nhiễm chúng sinh. Vậy do oai lực mẫu nhiệm của bậc nào, bảo tạng của vị nào đã phóng ra ánh sáng thanh tịnh ấy?

Hỏi như thế xong, nhưng các Đức Thế Tôn ấy đều im lặng không đáp. Các cõi nước của chư Phật trong mười phương, các thứ âm thanh của các hàng trời, rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Càn-thát-bà, nhân, phi nhân, súc sinh, hết thảy âm thanh của các chúng ấy đều dứt bật. Tiếng gió, tiếng nước, tiếng đại hải triều, tiếng ca vịnh v.v... do oai lực của Phật nên đều ngưng hẳn, đều im lặng, tất cả đều vắng lặng tuyệt đối.

Thị giả của mỗi Đức Phật kia đều thưa hỏi lần thứ hai, lần thứ ba với Đức Phật của mình:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân gì, duyên gì mà có ánh sáng này? Cúi xin Thế Tôn nói rõ việc ấy, nếu Như Lai nói rõ việc ấy thì đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sinh, tất cả đều được an ổn, lợi lạc, cũng khiến cho những chúng sinh khác được nhiều lợi lạc, hàng trời, người được an vui. Vậy oai lực của ai đã phóng ra ánh sáng này, chiếu khắp các cõi nước của chư Phật?

Khi ấy, chư Phật Thế Tôn nơi vô lượng, vô biên Hằng hà sa số a-tăng-kỳ, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể thế giới của chư Phật trong mười phương, đều đồng một âm thanh, đồng một lời nói, đồng một pháp, vì các thị giả thuyết pháp. Tất cả các thị giả đều biết chư Như Lai đang thuyết pháp. Âm thanh của các Phật kia phát ra, vang đến khắp hết thảy các cõi nước của chư Phật, chư Thiên, người nơi các chỗ ấy, đồng trở lên trăm ngàn kỹ nhạc, trong âm nhạc đó phát ra lời nói vô thường, khổ, vô ngã v.v... và cứ như vậy hòa hợp đồng phát ra vô số tiếng như: tiếng không, tiếng vô tướng, tiếng vô nguyện, tiếng vô nhiễm, tiếng giải thoát, tiếng pháp tánh, tiếng chân như, tiếng thật tế, tiếng bố thí, tiếng trì giới, tiếng nhẫn nhục, tiếng tinh tấn, tiếng thiền định, tiếng bát nhã, tiếng nhu hòa, tiếng lợi ích, tiếng từ, tiếng bi, tiếng hỷ, tiếng xả. Phát ra trăm ngàn tiếng pháp như thế thì có vô số ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đạt pháp Bất thoái nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác, không rơi vào hàng

Thanh văn, Duyên giác, không rơi vào ngôi vị Đế thích, Đại Phạm Thiên vương, Chuyển luân vương.

Chư Phật Thế Tôn nơi vô lượng, vô biên, Hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, các cõi nước của chư Phật trong mười phương bảo các thị giả:

–Hãy thôi, thiện nam! Ông không cần phải hỏi nữa vì chẳng phải là cảnh giới của ông, chẳng phải là cảnh giới của các hàng Thanh văn, Duyên giác.

Các Thanh văn, Duyên giác nếu nghe Ta nói thì tâm ý sẽ bị loạn động. Nếu Ta nói thì hàng trời, người đều bị mê muội. Nay thiện nam! Nói tóm lại, công đức của ánh sáng ấy có thể khiến cho chúng sinh thành tựu cho đến vô lượng không thể nghĩ bàn thiện căn, có thể khiến cho vô lượng không thể nghĩ bàn tất cả người tu Bồ-tát thừa hành trì đầy đủ pháp trợ đạo bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Nay thiện nam! Ông nên biết, nếu trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp nói về công đức của ánh sáng này thì không thể cùng tận. Chư Phật, Bồ-tát khởi tâm từ bi đối với chúng sinh nên phóng ra ánh sáng này làm cho họ khát ngưỡng muốn nghe. Nay ông hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Vị thị giả thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Các Đức Thế Tôn ấy bảo các thị giả:

–Nay thiện nam! Có thế giới là Ta-bà, trong cõi ấy có Đức Phật đang thuyết pháp tên là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời gồm năm thứ ô trước. Chúng sinh trong cõi ấy không có tâm cung kính, bị trói buộc bởi tham dục, sân hận, ngu si, các căn ám động, không có hổ thẹn. Vì những chúng sinh trong cõi đó, Đức Thích Ca đã tu tập khổ hạnh đúng như pháp, chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác và vì họ mà thuyết pháp. Nay thiện nam! Trong cõi Ta-bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại có Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, có uy lực lớn, đầy đủ diệu lực lớn về trí tuệ, tinh tấn, có thể làm cho tất cả Bồ-tát đều hoan hỷ, làm hóa chủ cho các Bồ-

tát, làm người dẫn đường cho Bồ-tát và giúp đỡ chúng sinh, là cha của Bồ-tát, là mẹ của Bồ-tát, hiểu rõ tất cả văn nghĩa nơi các pháp, trí tuệ thông suốt, đạt tuệ Ba-la-mật không chướng ngại, đắc nguyện lực tự tại không chướng ngại, đắc Đà-la-ni, công đức vẹn toàn không thể nghĩ bàn, đối với giáo pháp của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng có thể thưa hỏi rõ ràng, có thể làm cho chúng sinh thành tựu thiện căn, khiến cho tất cả người tu Bồ-tát thừa thực hành đầy đủ pháp Phật không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì nhằm chiêu tập vô số Bồ-tát trong mười phương nên phóng ra ánh sáng này. Tùy theo nhân duyên của người nghe pháp mà phóng ra ánh sáng ấy.

Những vị thị giả kia đều hỏi Đức Phật của mình:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trụ nơi Tam-muội gì mà phóng được ánh sáng này?

Đức Phật kia đáp:

–Này thiện nam! Có môn Tam-muội gọi là Phổ Quang Ly Cấu Trang Nghiêm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trụ nơi Tam-muội ấy nên phóng ra ánh sáng như thế.

Những vị thị giả đều thưa:

–Không thể như vậy, bạch Thế Tôn! Ánh sáng ấy lẽ nào không phải là của Đức Phật kia phóng ra hay sao? Trong lành như vậy, vi diệu như vậy, làm cho thân tâm chúng con vui vẻ.

Đức Phật dạy:

–Không phải như thế, này thiện nam! Pháp thường của Bồ-tát là cùng thuyết giảng về pháp môn dẫn dạy giáo hóa của Bồ-tát.

Bấy giờ, vô lượng, vô biên, Hằng hà sa số a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, không thể tính kể các cõi nước của chư Phật trong mười phương, chư Bồ-tát nơi mỗi mỗi thế giới ở vô lượng, vô biên hằng hà sa số a-tăng-kỳ không thể nghĩ bàn, các cõi nước ấy của chư Phật đều thấy ánh sáng này, và cùng đi đến chỗ Đức Phật của mình, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ánh sáng này với vô lượng công đức như thế vậy chúng từ đâu đến và do ai phóng ra?

Đức Phật kia đáp:

–Này các thiện nam! Có thể giới tên Ta-bà, Đức Phật ở đó hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri đang thuyết pháp thanh tịnh cho chư Bồ-tát. Nơi cõi nước đó lại có Đại Bồ-tát tên Văn-thù-sư-lợi, vì nhằm chiêu tập chư Bồ-tát trong mười phương nên phóng ra ánh sáng này.

Đức Phật nói rõ như vậy rồi, chư Đại Bồ-tát kia đều thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con muốn đến thế giới Ta-bà phụng kiến Đức Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, muốn cúng dường, lễ bái, thân cận, thưa hỏi Đức Phật kia và yết kiến Đồng tử Văn-thù-sư-lợi cùng chư Đại Bồ-tát khác.

Đức Phật dạy:

–Hãy đi đi. Giờ là thời gian thích hợp.

Lúc ấy, nơi vô lượng, vô biên Hằng hà sa số a-tăng-kỳ, không thể tính kể, không thể nghĩ bàn, các thế giới trong mười phương có vô số trăm ngàn Đại Bồ-tát đều đánh lễ sát chân Phật, rồi bỗng nhiên biến mất khỏi thế giới ấy, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, chỉ trong một sát-na, một la-bà, một ma-hầu-đa, chư vị đều đến thế giới Ta-bà và cùng tới chỗ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Lúc này, trời mưa bột hương Man-lợi, mưa hương xoa, mưa vô số hoa, như: hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa A-đề-mục-đa-già, hoa Chiêm-bặc, hoa Ba-trá-la, hoa Đàn-ni-sư-ca-lê-ca, hoa Tu-ma-na, hoa Bà-lợi-sư, hoa Mạn-đà-la, hoa Ba-lưu-sa, hoa Ma-ha-ba-lưu-sa, hoa Chiên-đà-la, hoa Ma-ha-chiên-đà-la v.v... trời tuôn mưa vô lượng hoa thơm, trời tuôn mưa vô lượng hương thơm. Trời mưa vô lượng hoa thơm, hương thơm như thế rồi, chư Đại Bồ-tát đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai để dự hội cùng tán thán công đức của Như Lai, âm thanh tán thán vang khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Tán thán như thế xong, với các pháp khác nhau, chư Đại Bồ-tát kia, do năng lực từ oai đức khiến cho các điều khổ não trong vô số cõi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ ở thế giới này đều ngưng dứt, không còn một chúng sinh nào bị khổ não vì tham dục, cũng không bị khổ não vì sân si, không có ganh ghét, không có giả dối, không dua nịnh, không kiêu mạn, không tự thị,

không giận dữ, cũng không bị bức bách. Tất cả chúng sinh đều hướng về nhau bằng tâm từ bi và hòa thuận, thương mến nhau.

Trăm ngàn ức na-do-tha chúng Bồ-tát ấy đều đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài. Có vị đi nhiều bên phải Như Lai một vòng, có vị đi nhiều hai vòng, có vị đi nhiều ba vòng, có vị đi nhiều nhiều vòng. Nhiều quanh chỗ Như Lai xong bèn vụt bay lên không trung, cách đất không xa bằng một cây Đa-la, bỗng nhiên biến mất, tất cả đều vào Tam-muội Ấn Nhất Thiết Thân Bồ Tát. Vào Tam-muội ấy rồi hết thấy theo chỗ ưa thích nơi tâm mà hiện ra hoa sen tươi với nhiều màu sắc, có vô lượng trăm ngàn cánh. Chư Bồ-tát ngồi kiết già trên đài hoa, thân bất động.

Bấy giờ, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp thấy các pháp thần thông hy hữu, chưa từng có ấy, lại thấy trời tuôn mưa hoa, hương, lại nghe trăm ngàn thứ âm nhạc, cùng thấy ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp, lại thấy vô số các thứ hoa rơi đầy khắp bốn cõi thiên hạ, nơi thế giới này ngập quá đầu gối. Rồi thấy nơi pháp hội của Phật: chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân, bốn chúng đệ tử: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả đều có thân màu vàng ròng.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp bèn từ tòa đứng dậy, sửa y, bày vai phải, gối bên phải chাম đất thâu giữ thân, chấp tay hướng về Đức Phật, nói kệ:

*Hoan hỷ thường an vui
Đấng thanh tịnh thuyết pháp
Đủ mười lực dũng mãnh
Công đức có trăm ngàn.
Khắp cả trong trời người
Đều không thể sánh kịp
Cũng không thể suy lường
Đấng đoan tận ý ác.
Trải qua vô số kiếp
Tu tập bố thí, giới
Giữ giới rất hoàn hảo*

*Bậc Thiện Thệ vô sư.
Lực, lực nhẫn, lực thiện
Lại có lực mười lực
Vô tâm làm công đức
Xin dứt lưới nghi con.
Thấy chúng sinh khổ ão
Trăm kiếp tu khổ hạnh
Tâm không hề mỏi mệt
Đều khiến được an vui.
Bỏ ngôi nước, vợ con
Đầu, mắt bố thí hết
Tâm vui vẻ ban cho
Xin dứt lưới nghi lòng.
Thế Tôn đã xả bỏ
Voi ngựa và xe cộ
Y phục cùng các thứ
Vô số kiếp xả bỏ.
Ăn, uống, nhà, các vật
Cho hết Mâu-ni-na
Bố thí thường vui vẻ
Nên thành bậc Thiện Thệ.
Khi cắt cho thân thể
Nhẫn, vui, không sân hận
Đáp tùy người hỏi pháp
Khéo nói nhẫn, thiện, lực.
Tu hành nơi pháp không
Khéo suy nghĩ tịnh thí
Công đức được viên mãn
Con hỏi pháp thanh tịnh.
Tham, sân, si đều diệt
Thấy chúng sinh khổ ão
Bị tham, sân, si, che
Ngã tướng tự trời buộc.*

Tâm từ thương chúng sinh
Trăm kiếp tu đắc đạo
Khai ngộ loài hữu tình
Vì thế con quy y.
Do trí tuệ tăng trưởng
Đấng thực hành hạnh thiện
Luôn vì các chúng sinh
Thuyết pháp không, khiến vui.
Nhân hành động ngay thẳng
Thành Thiện Thệ, Thế Tôn
Thiền thanh tịnh của Phật
Xin dứt lưới nghi con.
Tu hành thí, giới, nhĩn
Tinh tấn thấy hoàn bị
Định, tuệ đều đầy đủ
Luôn vui, tu tâm từ.
Công đức không ai bằng
Như biển không nghĩ bàn
Như nước biển vô tận
Vì thế con quy y.
Thuở xưa Đức Thế Tôn
Có chim đến nương tựa
Tự cắt thịt thân mình
Miếng miếng cân cho bằng.
Tự ngồi trên bàn cân
Mới nặng bằng thịt chim
Rồi bố thí bình đẳng
Tâm từ thật cao cả
Xin dứt lưới nghi con.
Thái sơn có thể chuyển
Hư không có thể lường
Phước đức của chư Thiên
Cũng có ngày cùng tận.

*Nước biển có thể cạn
Cung Tu-la còn đổ
Nhật, nguyệt có thể rơi
Nhưng lời Phật không khác.*

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp dùng kệ tán thán Như Lai xong thì thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nhân duyên gì mà có ánh sáng lớn, màu sắc vi diệu chiếu soi khắp thế giới như vậy, xưa chưa từng có, mà nay thấy được đằm tốt đẹp như vậy?

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Thôi, thôi, này Ca-diếp! Nay ông tại sao cho nêu về việc như vậy. Đừng hỏi những việc như thế. Việc này chẳng phải là chỗ tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác có thể đo lường tính được. Hết thấy hàng trời, người nghe sẽ rơi vào chỗ mê muội vì đây chỉ là chỗ nhận biết của chư Phật Như Lai.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai nếu thuyết giảng tất có nhiều lợi ích, đem lại an lạc cho nhiều chúng sinh.

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Ông nay lắng nghe, suy nghĩ kỹ, Như Lai sẽ vì ông thuyết giảng rõ.

Đại Ca-diếp thưa:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Đức Phật dạy Tôn giả Ca-diếp:

–Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nhập Tam-muội Phổ Quang Ly Cấu Trang Nghiêm, do diệu lực của lực Tam-muội ấy nên phóng ra ánh sáng này, chiếu khắp vô lượng, vô biên Hằng hà sa số a-tăng-kỳ, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể các cõi Phật trong mười phương, để triệu tập hàng trăm ngàn Bồ-tát nơi vô lượng, vô biên ức na-do-tha không thể tính kể, không thể nghĩ bàn các cõi nước kia vân tập đến thế giới Ta-bà. Nay chư Bồ-tát ấy đều đến đông đủ cung kính đảnh lễ sát chân Như Lai, nhiều quanh bên phải ba vòng rồi an tọa nơi tòa sen trên hư không cách mặt đất không xa, chỉ bằng một

cây Đa-la.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do lực từ oai thần của chư Bồ-tát kia đã khiến cho trời tuôn mưa hoa, mưa hương, mưa hương bột v.v... và trăm ngàn thứ âm nhạc phát ra những âm thanh vi diệu như vậy.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Ca-diếp! Diệu lực từ oai thần của chư Bồ-tát kia là như thế, đã làm trời tuôn mưa hoa, mưa hương, mưa hương bột v.v... và trăm ngàn thứ âm nhạc vang lên vô số âm thanh vi diệu.

Đại Ca-diếp thưa:

–Không thể nghĩ như vậy, bạch Thế Tôn! Nơi nào có thể thấy được chư Bồ-tát kia?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Việc ấy hàng Thanh văn, Duyên giác không thể thấy được? Vì sao? Này Ca-diếp! Cảnh giới của Bồ-tát là nơi chốn có đại bi, nơi chốn có đại từ, nơi chốn có lợi ích, nơi chốn có tu hành, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Cảnh giới của Bồ-tát thì hàng Thanh văn, Duyên giác không thể tin hiểu hành trì. Tôn giả Ca-diếp nên biết! Tất cả chư Bồ-tát kia đều nhập Tam-muội Ấn Nhất Thiết Thân Bồ Tát. Hàng Thanh văn, Duyên giác không thể thấy, chỉ có Như Lai mới thấy.

Như vậy, này Ca-diếp! Bồ-tát nào trụ địa này thì mới có thể thấy được. Bồ-tát trụ địa hãy còn không thể thấy, chỉ nhờ vào lòng tin để tu hành hướng chí là hàng Thanh văn, Duyên giác làm sao thấy được.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành thành tựu bao nhiêu pháp, có những thiện căn như thế nào, thành tựu các công đức gì có thể nhập Tam-muội ấn tất cả thân của Bồ-tát?

Đức Phật dạy Ca-diếp:

–Chư Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười pháp nên có thể nhập vào Tam-muội ấn tất cả thân của Bồ-tát. Mười pháp đó là:

Tín hạnh kiên cố.

Tâm đại bi luôn viên mãn không hề lìa bỏ tất cả chúng sinh.

Dứt trừ hết thảy mọi ràng buộc.

Thọ trì pháp Phật nhưng không chấp trước.

Không thọ nhận trí tuệ của hàng Thanh văn, Duyên giác.

Tất cả những gì thuộc sở hữu đều xả bỏ kể cả thân mạng, huống chi là những vật khác.

Thực hành vô số việc làm hữu vi nhưng tâm không chấp vào các việc làm ấy.

Hành trì đầy đủ vô số hạnh Ba-la-mật về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, nhưng không phân biệt.

Khởi tâm không phân biệt đối với tất cả chúng sinh, đưa họ vào với pháp Phật hướng đến Bồ-đề.

Không chấp nơi chúng sinh, không chấp vào Bồ-đề.

Ca-diếp nên biết! Chư Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười pháp như thế nên có thể nhập vào Tam-muội ẩn tất cả thân của Bồ-tát.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lời của Thế Tôn dạy thật là vi diệu, chính Như Lai mới có khả năng giảng nói như vậy. Hàng Thanh văn, Duyên giác không từng chuyên tâm phát khởi ý nguyện như vậy: Ta khiến cho tất cả chúng sinh đều có thể chứng đắc A-la-hán. Hàng Thanh văn, Duyên giác không thể khởi tâm để đưa họ vào trong pháp La-hán, huống nữa là pháp Phật.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay Ca-diếp! Hàng Thanh văn, Duyên giác không thể nhập Tam-muội ẩn tất cả thân của Bồ-tát. Tên Tam-muội ấy hãy còn không biết đến, huống nữa là có thể biết để chứng đắc, làm sao hội nhập được? Nếu có thể hội nhập thì thật là phi lý.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn được diện kiến chư Bồ-tát kia? Vì sao? Vì Bồ-tát như pháp khó có thể diện kiến được.

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Tôn giả hãy tìm Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thì sẽ

được diện kiến. Chư Bồ-tát kia khi ra khỏi Tam-muội, ông sẽ được diện kiến ngay.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ông đã đạt được tất cả Tam-muội, nên thấu giữ Tam-muội để tìm cầu xem chư Bồ-tát kia chuyên tâm tu hành pháp gì.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp nghe Đức Thế Tôn nói xong như thế, nhờ thần lực của chư Phật và thần lực của chính mình, nên liền nhập vào hai vạn các môn Tam-muội, nhập rồi lại xuất, hy vọng được thấy các vị Bồ-tát kia đang chuyên tâm tu hành pháp gì, nhưng không thể nhận biết được. Chẳng phải vì các vị Bồ-tát kia hoặc đến, hoặc đi nên không thể biết, hoặc chẳng phải trụ một chỗ, hoặc nương vào nơi nào, hoặc làm việc gì, hoặc nói điều gì. Tất cả đều không thấy, tất cả đều không biết.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, thưa Thế Tôn! Lại thay thưa Thiện Thệ! Con đã nhập vào hai vạn môn Tam-muội, muốn được thấy chư Bồ-tát kia đang chuyên tâm tu hành pháp gì nhưng không thể thấy. Bồ-tát như vậy hãy còn không thấy được, huống nữa là Như Lai. Đây là Bồ-tát chưa chứng đắc Nhất thiết trí mà đã đạt được pháp môn Tam-muội như thế. Đại Bồ-tát chưa chứng đắc Nhất thiết trí hãy còn như vậy, huống nữa là đã chứng đắc. Thưa Thế Tôn! Với trí tuệ như thế nào, những thiện nam, thiện nữ nào hoặc thấy, hoặc nghe sự việc này mà không thể phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác? Người nào thấy, nghe mà không phát tâm? Như vậy, thưa Thế Tôn! Diệu lực từ oai thần của Tam-muội ẩn vào tất cả thân Bồ-tát hãy còn không thể lường tính được, huống nữa lại có những pháp Tam-muội khác.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Tôn giả Ca-diếp! Đó chẳng phải là cảnh giới của tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, huống nữa là chúng sinh khác.

Lúc ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Đức Phật nói ta là người trí tuệ đệ nhất trong hàng đệ tử Thanh văn. Nếu ta tìm các Đại Bồ-tát kia đang chuyên tâm tu tập pháp gì thì có thể biết được.”

Trưởng lão Xá-lợi-phất suy nghĩ rồi, nhờ thần lực của Phật và thần lực của chính mình liền nhập vào ba vạn môn Tam-muội. Nhập rồi lại xuất, hy vọng được thấy biết chư Bồ-tát kia đang chuyên tâm tu hành pháp gì, nhưng không thể thấy được các Bồ-tát kia, dù chỉ là một tướng nhỏ.

Bấy giờ, Trưởng lão Tu-bồ-đề suy nghĩ: “Ta phải biết chư Bồ-tát kia đang chuyên tâm tu hành pháp gì?”.

Trưởng lão Tu-bồ-đề suy nghĩ rồi, nhờ thần lực của Phật và thần lực của chính mình liền nhập vào bốn vạn môn Tam-muội. Nhập rồi lại xuất, hy vọng được thấy biết chư Bồ-tát kia đang chuyên tâm tu hành pháp gì, nhưng cũng không thể thấy. Chẳng phải chư Bồ-tát kia hoặc đến, hoặc đi, nên không thể biết, hoặc chẳng phải trụ một chỗ hay trụ một chỗ, hoặc ở nơi kinh hành, hoặc chẳng phải là nơi nằm, ngồi. Tất cả đều không thấy, tất cả đều không biết.

Trưởng lão Tu-bồ-đề đánh lễ Phật, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai nói con đạt hạnh A-lan-nhã bậc nhất. Pháp môn Tam-muội tịch tĩnh đó con đã chứng đắc. Như vậy, thưa Thế Tôn! Khắp bốn châu thiên hạ nơi thế giới này con thấy rõ ràng như trên một mặt trống. Thế giới thứ hai con cũng thấy rõ ràng như trên hai mặt trống. Thưa Thế Tôn! Ví như khi con nhập Tam-muội, có người tìm cách cầm gậy lớn như núi Tu-di đến trước mặt con đánh trống không hề dừng nghỉ, suốt cả một kiếp, người ấy không làm việc gì khác, chỉ mỗi việc đánh trống. Trong hoàn cảnh như vậy, nhưng con vẫn chứng đắc vô số Tam-muội, lại đạt được hạnh A-lan-nhã rốt ráo. Trải qua một kiếp, tiếng trống kia hãy còn không ảnh hưởng đến nhĩ thức của con huống nữa là làm cho con ra khỏi Tam-muội. Hoàn toàn không có việc tiếng trống kia có thể khiến con ra khỏi Tam-muội. Thưa Thế Tôn! Như vậy pháp ấy đã gồm đủ tịch tĩnh. Pháp ấy cũng gồm đủ trí tuệ, con nên được nhập vào bốn vạn môn Tam-muội, nhập rồi lại xuất, hy vọng được diện kiến chư Bồ-tát kia, nhưng cho đến một vị cũng không thể thấy được, lại không thể biết được chỗ ở của những vị ấy. Thưa Thế Tôn! Chư Đại Bồ-tát biết rõ pháp ấy đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên trải qua vô số kiếp dù sinh vào địa ngục lớn, dù ở trong chốn địa ngục, chư Bồ-tát

kia cũng không xả bỏ pháp ấy. Thật là hàng trí tuệ sâu xa không thể nghĩ bàn. Thưa Thế Tôn! Nếu phiền não nơi tâm con chưa được giải thoát, vào đời vị lai thường sinh trong sinh tử, thì con cũng không xa lìa pháp Đại thừa ấy.

Đức Thế Tôn ngợi khen Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề! Ông có lòng tin nên mới nêu bày như vậy. Hiện tại ông không chứng Niết-bàn thì quyết chắc cũng được thọ ký. Thiện căn của ông sẽ làm Chuyển luân vương trong vô số kiếp, sau đó tất chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Lại nữa Tu-bồ-đề! Chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới có nhiều chăng?

Tu-bồ-đề thưa:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Thiện Thệ!

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Giả như những chúng sinh ấy đều đạt được trí tuệ như Tu-bồ-đề, như Xá-lợi-phất, chỗ thấy biết của chư đại Thanh văn đều cùng hòa hợp, cho đến trải qua một kiếp hoặc trăm ngàn kiếp, tìm cầu các vị Bồ-tát kia nhằm được diện kiến, nhưng không đủ năng lực để đạt đến. Vì sao? Vì đấy chẳng phải là cảnh giới thấy biết của Tu-bồ-đề, của hàng Thanh văn, Duyên giác. Việc làm của chư Đại Bồ-tát kia, tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác không thể làm được.

Khi Đức Phật thuyết giảng pháp này xong, trong chúng hội có tám vạn bốn ngàn thiên nhân đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ: “Ở những quốc độ khác còn có vô lượng na-do-tha trăm ngàn chúng Bồ-tát, ta nên triệu tập đến đấy”.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ xong, liền như pháp hiện thần thông. Hiện thần thông rồi lại hóa ra tám vạn bốn ngàn hoa sen, cùng với vô số trăm ngàn hoa sen quyến thuộc lớn như bánh xe, cánh vàng, cọng bạc, lưới bọc đài rất thù thắng, tua hoa là tỳ-lưu-ly. Trong những hoa sen ấy có hóa thân Bồ-tát đang ngồi kiết già trên đài hoa, thân màu hoàng kim, đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại

nhân, đầy đủ công đức, đầy đủ diệu sắc, đầy đủ sự tốt đẹp, đầy đủ ánh sáng.

Khi ấy, những hoa sen kia bay đến trụ xứ của Tứ Thiên vương, trời Tam Thập Tam, Dạ-ma, Đâu-suất, rồi lại bay đến trời Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại. Những hoa sen được biến hóa này bay đi khắp tất cả mọi nơi, triệu tập trăm ức Tu-di, trời Tứ Thiên vương, cho đến trời Sắc Cứu Cánh trong tam thiên đại thiên thế giới. Những hoa sen ấy cũng bay đến khắp vô số cung điện các Thiên tử ở cõi Dục, các Thiên tử ở cõi Sắc, phát ra âm thanh triệu tập khiến tất cả đều nghe. Chư Bồ-tát hóa thân biến khắp Tam thiên đại thiên thế giới, nói kệ triệu tập:

*Thế Tôn mặt trời tuệ
 Khi xuất hiện ở đời
 Như hoa Ưu-đàm nở
 Là điều rất khó gặp.
 Sư tử hùng họ Thích
 Xuất hiện thế gian này
 Y chánh pháp giáo hóa
 Diệt trừ hết khổ não.
 Người nào hưởng phước trời
 Buông tâm vui năm dục
 Hạnh ác vẫn theo mình
 Ở bất cứ chỗ nào.
 Thọ biết bao ái dục
 Hạnh ác luôn tăng trưởng
 Chúng sinh hành hữu vi
 Trong ba cõi bất an.
 Được gặp việc khó gặp
 Đó là Phật xuất thế
 Ngu si cùng ngã mạn
 Không biết, không diệt khổ.
 Các ông hãy mau đến
 Nghe Phật thuyết chánh pháp*

Chớ để Phật Niết-bàn
Hối hận đều quá muộn.
Rơi vào lưới ma vương
Nơi chốn sợ hãi lớn
Mãi ngu si thọ dục
Bao giờ được giải thoát?
Chỉ có nghe chánh pháp
Tạo phước cho chúng sinh
Mau đến chỗ Đức Phật
Đại nhân ba hai tướng.
Cứu khổ cho muôn loài
Quy y Phật hơn hết
Phật là chủ thế gian
Đại từ không nghĩ bàn.
Tu hành không tính kể
Trải qua vô số kiếp
Đạt trí tuệ vô thượng
Thích sư tử thành Phật.
Khai thị pháp bậc nhất
Sâu tĩnh khó được gặp
Nơi nào không chúng sinh
Chẳng mạng, chẳng trượng phu.
Tất cả đều xả bỏ
Đoạn hết không còn nữa
Trừ bỏ tất cả tướng
Vì chúng sinh thuyết pháp.
Hiện thật tế khắp nơi
Thế gian không tâm hành
Phật dùng không, vô tướng
Vô nguyện cùng vô tác.
Không nhiễm, không tướng mạo
Chẳng sinh cũng chẳng khởi
Chẳng đến cũng chẳng đi

*Diễn thuyết pháp sáng tỏ.
Chẳng sinh cũng chẳng tận
Không nhớ tiếc vật gì
Không tướng mạo thấy được
Không suy nghĩ, nói năng.
Không ít chúng sinh sinh
Không ít chúng sinh tử
Không chúng sinh Niết-bàn
Nơi nào chúng sinh hiện.
Thuyết pháp như tiếng vang
Tiếng vang không nắm bắt
Người tin hiểu tự tướng
Nghe thuyết pháp như vậy.
Ở bất cứ nơi nào
Có địa, thủy, hỏa, phong
Mà bậc mắt trí tuệ
Lại không nói rõ được?
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức
Tất cả đều là không
Tuy Phật nêu năm ấm
Nhưng không vật tích tụ.
Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Ý, tự tướng đều không
Tuy thuyết pháp ấy không
Nhưng không, không thủ đắc.
Sắc, thanh, hương, vị, xúc
Là sở thích của ý
Hư vọng khởi pháp ấy
Không tự tánh, vốn không.
Các chúng sinh như vậy
Hiểu rõ pháp Phật dạy
Muốn thoát khỏi khổ não
Hãy đến chỗ Y sư.*

Chư Bồ-tát hóa thân hiện đến khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lúc nói bài kệ này, có chín mươi sáu ức chư Thiên ở cõi Dục, Thiên tử ở cõi Sắc, xa lìa trần cấu, đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Mười ngàn Thiên tử tu tập theo Bồ-tát thừa, tất cả đều được pháp nhãn Vô sinh.

Khi các vị Bồ-tát kia triệu tập vô số hằng hà sa chúng Thiên tử, chỉ trong khoảng một sát-na, trong khoảng một la-bà, trong khoảng một ma-hầu-đa, chư vị đã đến chỗ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, cúi đầu đánh lễ nơi chân Phật, nhiễu quanh theo phía bên phải ba vòng rồi đứng sang một bên, dùng các thứ hương, hoa trời như: hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hương bột, hương xoa, tung lên cúng dường Như Lai. Hầu hết chư Thiên đều trụ giữa hư không ca vịnh, tán thán. Có vô số chư Thiên từ khắp nơi đến đây, đông đến nỗi không chỗ chen chân. Khi ấy, Thiên tử Đại Thân Thắng Diệu tuôn mưa hoa khắp bốn cõi thiên hạ nơi thế giới này, chốn nào hoa cũng ngập quá đầu gối.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý, Thiên tử Thiện Tịch, Thiên tử Tâm Quý Trì cùng chín mươi sáu ức chư Thiên tử ưa thích tất cả hành nơi đạo Bồ-tát, cùng nhau đến trụ xứ của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Đến nơi, ở bên ngoài trụ xứ ấy, đi nhiễu quanh theo phía bên phải bảy vòng, tuôn mưa hoa Mạn-đà-la trùm khắp hư không, cao mười do-tuần, tạo thành đài lưới hoa lớn, hình như ngôi tháp, có ánh sáng tỏa chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, nơi nơi đều sáng rực, và mưa hoa trời Mạn-đà-la xuống khắp trụ xứ của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi như pháp suy nghĩ: “Khắp hư không nơi Tam thiên đại thiên thế giới đều có lưới hoa trùm khắp. Lưới hoa đều có ánh sáng chiếu cả Tam thiên đại thiên thế giới, mọi chốn đều sáng rực”. Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ra khỏi trụ xứ của mình, tùy theo ý muốn, liền có tòa báu vi diệu và an tọa trên ấy.

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý cúi đầu kính lễ nơi chân Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, chư Thiên tử khác cũng kính lễ nơi chân Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Đồng tử Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ: “Những vị nào có

thể theo ta đến trước Đức Thế Tôn để hỏi đáp biện luận? Hoặc giảng nói những câu nghĩa không thể nghĩ bàn, những câu nghĩa khó lãnh hội, câu không xứ sở, câu chẳng hý luận, câu dứt hết mọi hý luận, câu không thể nêu bày, câu thâm diệu, câu đúng thật, câu không chướng ngại, câu không phá hoại, câu không, câu vô tướng, câu vô nguyện, câu nói về chân như, câu thật tế, câu pháp giới, vô vô tướng tự, câu không lấy, câu chẳng bỏ, câu Phật, câu Pháp, câu Tăng, câu chứng đắc trí tuệ viên mãn, câu ba cõi bình đẳng, câu tất cả các pháp là không thể đắc, câu nói về hết thấy pháp là chẳng sinh, câu sư tử, câu quyết chắc, câu không câu nghĩa. Nói như vậy rồi, nghĩ: Có những vị nào được xem là pháp khí để có thể nghe pháp và lãnh thọ”.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi suy nghĩ tiếp: “Thiên tử Thiện Trụ Ý đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, biện tài vô ngại, có thể cùng theo ta đến trước Đức Thế Tôn để hỏi đáp biện luận”.

Suy nghĩ như vậy rồi, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Thiên tử Thiện Trụ Ý! Ông đã đạt được pháp nhãn sâu xa, biện tài vô ngại, có thể theo ta đến trước Đức Thế Tôn để hỏi đáp biện luận.

Thiên tử Thiện Trụ Ý thưa Đồng tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Đồng tử Văn-thù-sư-lợi! Tôi đã nêu như vậy các pháp, đối với tôi là không nghe, không đọc, không thọ, không trì, không suy nghĩ, không ghi nhớ, không lấy, không bỏ, không hiểu, không biết, không nghe tôi giảng nói, không giảng nói cho người khác. Vì sao? Vì Phật đạo là không chữ, không tâm, giác ngộ chỉ nêu về tên gọi. Tên gọi như thế thì không thể tu hành.

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi! Nay ở nơi này, các pháp được nêu giảng, chư Thiên tử đối với Bồ-tát đều có ý muốn nghe, vậy Bồ-tát sẽ vì họ mà thuyết giảng pháp chẳng?

Đồng tử Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Nếu có người suy nghĩ: “Tôi nghe pháp” thì tôi không giảng nói cho họ. Người muốn không chấp giữ, tôi cũng không giảng nói cho họ. Vì sao? Vì có ngã là có chấp giữ. Cho là có

thể nói, nghe, như vậy là chấp giữ về chúng sinh, về thọ mạng, về
trượng phu. Người chấp giữ như vậy thường cho là có thể nói, nghe.

Này Thiên tử! Như thế là khiến họ có ngã mạn, tâm chấp nơi
ngã, ngã sở.

Người chấp trước như vậy mà thuyết pháp có ba chương ngại
đó là:

1. Thủ đắc về ngã.
2. Thủ đắc về chúng sinh.
3. Thủ đắc về pháp.

Thiên tử nên biết, người nào không có tâm ngã mạn, không
chấp ngã, ngã sở mà nghe pháp thì có ba điều thanh tịnh viên mãn,
tâm không phân biệt, không mong cầu, không nhớ nghĩ. Ba điều
thanh tịnh viên mãn là:

1. Không thủ đắc về ngã, nên tâm không phân biệt, không
mong cầu, không nhớ nghĩ.
2. Không thủ đắc về chúng sinh, nên tâm không phân biệt,
không mong cầu, không nhớ nghĩ.
3. Không thủ đắc về pháp, nên tâm không phân biệt, không
mong cầu, không nhớ nghĩ.

Thiên tử nên biết, người nào nghe pháp như vậy là nghe một
cách bình đẳng, chứ không phải là không bình đẳng.

Khi ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý ca ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như thế nào
gọi là bất thoái chuyển? Xin Bồ-tát giải bày.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thôi! Thôi! Này Thiên tử! Ông chớ phân biệt hoặc cho là Bồ-
tát có thoái chuyển, hoặc Bồ-đề chánh giác chẳng phải là thủ đắc về
Bồ-đề.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nơi nào thoái chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Tham dục thoái chuyển, sân hận thoái chuyển,
ngu si thoái chuyển, hữu ái thoái chuyển, vô minh thoái chuyển, cho

đến mười hai chi phần đều thoái chuyển, nhân thoái chuyển, kiến đạo thoái chuyển, danh thoái chuyển, sắc thoái chuyển, dục giới thoái chuyển, sắc giới thoái chuyển, Vô sắc giới thoái chuyển, hành Thanh văn thoái chuyển, hành Duyên giác thoái chuyển, phân biệt thoái chuyển, chấp trước thoái chuyển, thể thoái chuyển, chấp thể thoái chuyển, đoạn thoái chuyển, thường thoái chuyển, thủ thoái chuyển, xả thoái chuyển, tướng ngã thoái chuyển, tướng chúng sinh thoái chuyển, tướng mạng thoái chuyển, tướng trượng phu thoái chuyển, ý nghĩ thoái chuyển, chướng ngại thoái chuyển, điên đảo thoái chuyển, tự thân thoái chuyển, kiến chấp về thân thoái chuyển, sáu mươi hai thứ kiến chấp căn bản của tự thân thoái chuyển, năm thứ ngăn che thoái chuyển, năm thủ ấm thoái chuyển, tất cả nội ngoại nhập thoái chuyển, giới thoái chuyển, tướng Phật thoái chuyển, tướng pháp thoái chuyển, tướng Tăng thoái chuyển, tướng ngã thành Phật, ngã thuyết pháp, ngã độ chúng sinh, ngã phá trừ ma vương, ngã chứng đắc trí tuệ thoái chuyển, tướng có kia thoái chuyển. Không phân biệt về mười lực, không phân biệt về mười tám pháp bất cộng của Phật, không phân biệt về căn, vô úy, không phân biệt về tướng, không phân biệt về thế giới trang nghiêm của Phật, không phân biệt về công đức của hàng Thanh văn, tất cả phân biệt đều thoái chuyển.

Như vậy này Thiên tử! Nếu Bồ-tát ở nơi đây thoái chuyển thì ở nơi kia không thoái chuyển.

Thiên tử Thiện Trụ Ý hỏi:

–Nơi nào không thoái chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Trí tuệ của Phật là không thoái chuyển, không chẳng thoái chuyển, vô tướng chẳng thoái chuyển, vô nguyện chẳng thoái chuyển, chân như chẳng thoái chuyển, pháp giới chẳng thoái chuyển, thật tế chẳng thoái chuyển, bình đẳng chẳng thoái chuyển.

Thiên tử nói:

–Như chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã nói thì Bồ-tát đối với pháp này là phân biệt hay không phân biệt, không phân biệt hay chẳng phân biệt là thoái chuyển? Do nghĩa đó, nên gọi là thoái chuyển,

nhưng những pháp đó có pháp gì gọi là thoái chuyển? Nói có, không, chẳng phải có, chẳng phải không thì pháp gì là thoái chuyển? Nơi nào là thoái chuyển?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Hoặc không chấp nơi thật tế, hoặc không chấp nơi chánh chân, hoặc không chấp về như, đó là không lấy không bỏ, chỉ là vô tướng phát sinh. Vì ý nghĩa ấy, nên gọi là thoái chuyển. Những pháp thoái chuyển đó không thể nói là có, không thể nói là không. Vì sao? Vì nếu có pháp thoái chuyển thì rơi vào bên thường, nếu không có pháp thoái chuyển thì rơi vào bên đoạn. Như Lai thuyết pháp chẳng phải là thường, chẳng phải là đoạn. Không đoạn, không thường là lời Đức Phật dạy.

Này Thiên tử! Nếu ở trước pháp chân như mà không có tướng thật, không biết như thật thì không đoạn, không thường. Như vậy Thiên tử.

Khi nói pháp Bồ-tát thoái chuyển này, mười ngàn Thiên tử, tất cả đều đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Khi ấy, Thiên tử Thiện Trụ Ý nói với Đồng Tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nay tôi cùng Nhân giả đi đến chỗ Đức Như Lai, diện kiến Thế Tôn, sau đấy lễ bái, ca ngợi, cúng dường, cung kính, như pháp tham vấn.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thiên tử, ông chớ phân biệt và chấp trước nơi các hành của Như Lai.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Lai ở đâu?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Như Lai ở ngay trước mặt.

Thiên tử hỏi:

–Nếu có Như Lai tại sao tôi không thấy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiên tử! Nếu ông thấy được tất cả các pháp thì thấy được Như Lai.

Thiên tử hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Nhân giả nói Như Lai ở ngay trước mặt, như vậy nghĩa là thế nào?

Văn-thù-sư-lợi hỏi lại:

–Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào? Trước mặt ông có vật gì?

Thiên tử đáp:

–Cảnh giới hư không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Lai tức là cảnh giới hư không. Vì sao? Vì cảnh giới hư không đối với tất cả pháp bình đẳng. Do đó hư không tức là Như Lai, Như Lai tức là hư không, Hư không, Như Lai không hai, không khác. Như thế, Thiên tử muốn thấy Như Lai thì nên quán như vậy, phải biết như thật tế, không có một vật nhỏ nào có thể phân biệt, chấp giữ.

